

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ 03345: ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
(BUSINESS ETHICS AND CORPORATE CULTURE)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **2(Lý thuyết: 2 – Thực hành: 0 - Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân và hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản trị kinh doanh
 - Khoa: Kế toán và QTKD
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: .
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1. Áp dụng tri thức khoa học cơ bản, khoa học chính trị xã hội và nhân văn trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	1.2. Áp dụng kiến thức khoa học (chính trị, văn hóa, pháp luật, quản lý và môi trường), và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại (cập nhật các vấn đề KHXH) vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Vận dụng kiến thức khoa học thực phẩm, nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm.	2.2. Vận dụng nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm.
CDR3. Vận dụng kiến thức chuyên sâu quản trị, kế toán, tài chính và marketing vào kinh doanh thực phẩm.	3.1. Vận dụng các kiến thức về quản trị marketing, quản trị kênh phân phối, quản trị bán hàng để phát triển các hoạt động kinh doanh thực phẩm có đạo đức và có văn hóa
Thái độ	
CDR14. Có trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và kinh doanh thực phẩm.	14.1. Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp; Phân tích được những tình huống liên quan đến đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp trong thực tiễn; Vận dụng được một phần kiến thức về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp trong thực tiễn.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT			
		1.2	2.2	3.1	14.1
KQ 03345	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	M	R	R	M

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo của CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng tri thức khoa học cơ bản, khoa học chính trị xã hội và nhân văn trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	CB1.2
K2	Vận dụng nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm.	CB 2.2

K3	Vận dụng được một phần kiến thức về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp trong thực tiễn đối với kinh doanh thực phẩm	CB3.1
<i>Thái độ</i>		
K4	Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp	CB14.1

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ03345. Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp (Business ethics and corporate culture). (2TC: 2 – 0 - 6).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm: Khái quát về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp; Xây dựng đạo đức kinh doanh ; Xây dựng văn hoá doanh nghiệp ; Vận dụng đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp trong thực tiễn.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức học tập theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thảo luận
- 4) Làm bài tập cá nhân
- 5) Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy
- 6) E-learning.
- 7) Giảng dạy bằng phương pháp trực tuyến

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Thảo luận trên lớp
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 4) Làm bài tập về nhà
- 5) Chuẩn bị power point ở nhà để thuyết trình trước lớp
- 6) E-learning.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% buổi học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải phải đọc sách tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành một bài tập cá nhân
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp.
- Thi giữa kì: Sinh viên có bài kiểm tra giữa kì trên lớp và điểm từ các bài thuyết trình, thảo luận
- Thi cuối kì: Một bài kiểm tra

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian /Tuần học
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần, tham dự lớp	K4	10	1-15
Rubric 2. Đánh giá tiểu luận/Báo cáo thu hoạch (bài làm theo nhóm)	K1→ K4	20	2-15
Rubric 3: Đánh giá giữa kỳ cá nhân (Tự luận/Trắc nghiệm)	K1,K2,K3	20	8
Rubric 4: Thi cuối kỳ (Tự luận/Trắc nghiệm)	K1,K2,K3	50	Theo lịch thi của Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng được các kiến thức chung về sản xuất thực phẩm Chỉ báo 2: Áp dụng các kiến thức chung về kinh doanh thực phẩm
K2	Chỉ báo 3: Vận dụng nguyên lý chung về quản trị vào kinh doanh thực phẩm Chỉ báo 4: Vận dụng nguyên lý chung về kinh doanh vào kinh doanh thực phẩm
K3	Chỉ báo 5: Vận dụng kiến thức về đạo đức kinh doanh vào kinh doanh thực phẩm Chỉ báo 6: Vận dụng kiến thức về văn hóa doanh nghiệp vào kinh doanh thực phẩm

Rubric 1. Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi là 10%, không được vắng quá 3 buổi			

Rubric 2. Đánh giá TIỂU LUẬN (bài làm theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Cấu trúc	30	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	50	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày	20	Đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Khá đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Đảm bảo yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu
Đánh giá trong nhóm	Nhóm tự đánh giá, Điểm cá nhân = điểm bài làm của nhóm x kết quả nhóm đánh giá cá nhân (qui thành %)				

Rubric 3: Đánh giá làm việc nhóm (Sinh viên tự đánh giá)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm sẽ bị trừ 25% số điểm

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì, bài tập cá nhân và bài tập nhóm sẽ bị 0 điểm

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

1. Nguyễn Mạnh Quân (2012), Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội

Bộ môn Quản trị kinh doanh (2023-2024), Bài giảng học phần Đạo đức kinh doanh & Văn hóa doanh nghiệp

*** Tài liệu tham khảo khác:**

1. Dương Thị Liễu (2013), Giáo trình văn hóa kinh doanh. Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội

2. Andrew Ghillyer (2010), Business ethics: A real world approach, Boston: McGraw-Hill / Irwin, 359tr

3. Edgar H. Shein (2012), Văn hóa doanh nghiệp và sự lãnh đạo, Nguyễn Phúc Hoàng dịch, H: Thời đại, 473tr

*** Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:**

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1-2	Chương 1: Một số vấn đề chung về đạo đức kinh doanh	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết (7 tiết): <ul style="list-style-type: none"> 1.1 Khái niệm về đạo đức kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> 1.1.1 Đạo đức 1.1.2 Đạo đức kinh doanh 1.2 Sự cần thiết của đạo đức kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> 1.2.1 Vấn đề đạo đức trong kinh doanh 1.2.2 Nguồn gốc của đạo đức kinh doanh 1.3 Các chuẩn mực của đạo đức kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> 1.3.1 Chuẩn mực trong kinh tế xã hội 1.3.2 Đức tính cho cá nhân 1.4 Vai trò của đạo đức kinh doanh 	K1, K2, K3, K4,
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Đọc về thực trạng đạo đức DN và VHKT hiện nay ở Việt Nam	
3-4	Chương 2: Xây dựng đạo đức kinh doanh	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết (5 tiết): <ul style="list-style-type: none"> 2.1 Các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> 2.1.1 Xem xét trong các chức năng của doanh nghiệp 2.1.2 Xem xét trong quan hệ với các đối tượng hữu quan 2.2 Các hành vi đạo đức kinh doanh 2.3 Xây dựng đạo đức kinh doanh 2.4 Đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu <ul style="list-style-type: none"> 2.4.1 Hệ thống đạo đức toàn cầu 	K1, K2, K3, K4,

	<p>2.4.2 Các vấn đề đạo đức kinh doanh toàn cầu</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận bài đọc về nhà buổi trước. 	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</p> <p>Hãy đọc, tìm hiểu về đạo đức KD của 1 DN Việt Nam và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p>Chương 3: Văn hoá doanh nghiệp</p>	
5-6	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết (5 tiết):</p> <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Khái niệm và đặc điểm văn hoá doanh nghiệp 3.2. Biểu hiện của văn hoá doanh nghiệp <ul style="list-style-type: none"> 3.2.1 Các biểu trưng trực quan của văn hoá doanh nghiệp 3.2.2 Các biểu trưng phi trực quan của văn hoá doanh nghiệp 3.3 Các dạng văn hoá doanh nghiệp <ul style="list-style-type: none"> 3.3.1 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Harrison/Handy 3.3.2 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Deal và Kênndy 3.3.3 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Quinn và McGrath 3.3.4 Các mô hình văn hoá doanh nghiệp của Scholz 3.3.5 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Daft 3.3.6 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Sethia và Klinow 3.4 Nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp <ul style="list-style-type: none"> 3.4.1 Phong cách lãnh đạo mang triết lý văn hoá 3.4.2 Quản lý hình tượng 3.4.3 Các hệ thống trong tổ chức <p>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</p> <p>Thảo luận bài đọc về nhà buổi trước.</p>	K1, K2, K3, K4,
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</p> <p>Nghiên cứu văn hóa của 1 DN và bài học rút ra cho bản thân</p>	
	<p>Chương 4 – Xây dựng văn hoá doanh nghiệp</p>	
7-8	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 4.1 Xây dựng phong cách quản lý <ul style="list-style-type: none"> 4.1.1 Vai trò của người quản lý 4.1.2 Năng lực lãnh đạo và quyền lực của người quản lý 4.1.3 Phong cách lãnh đạo 4.1.4 Vận dụng trong quản lý 4.2 Xây dựng hệ thống tổ chức <ul style="list-style-type: none"> 4.2.1 Quan điểm tổ chức định hướng môi trường 4.2.2 Quan điểm tổ chức định hướng con người 4.2.3 Quan điểm tổ chức – con người 4.3 Xây dựng chương trình đạo đức <ul style="list-style-type: none"> 4.3.1 Xây dựng chương trình giao ước đạo đức 4.3.2 Tổ chức thực hiện, điều hành và giám sát 4.3.3 Kiểm tra việc thực hiện các chương trình giao ước đạo đức 	K1, K2, K3, K4,

	<p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Thực hành xây dựng văn hóa cho 1 DN</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Tìm hiểu cách XD văn hóa DN ở các công ty thành đạt trên thế giới</p>	
	<p>Chương 5 – Văn hoá trong các hoạt động kinh doanh</p>	
9-10	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>5.1 Văn hoá ứng xử trong nội bộ doanh nghiệp 5.1.1 Vai trò và biểu hiện của văn hoá ứng xử 5.1.2 Tác động của văn hoá ứng xử 5.1.3 Những điều cần tránh trong văn hoá ứng xử 5.2 Văn hoá trong xây dựng và phát triển thương hiệu 5.2.1 Văn hoá - chiều sâu của thương hiệu 5.2.2 Văn hoá doanh nghiệp và thương hiệu hiệu 5.2.3 Một số khía cạnh văn hoá cần lưu ý khi xây dựng các thành tố thương hiệu 5.3 Văn hoá trong hoạt động marketing 5.3.1 Văn hoá trong lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường 5.3.2 Văn hoá trong quyết định về sản phẩm 5.3.3 Văn hoá trong hoạt động truyền thông marketing 5.4 Văn hoá ứng xử trong đàm phán và thương lượng 5.4.1 Biểu hiện của văn hoá ứng xử 5.4.2 Tác động của văn hoá ứng xử 5.4.3 Những điều cần tránh trong đàm phán và thương lượng 5.5 Văn hoá trong định hướng với khách hàng 5.5.1 Ảnh hưởng của văn hoá tới quyết định mua của khách hàng 5.5.2 Xây dựng phong cách văn hoá doanh nghiệp định hướng vào khách hàng 5.5.3 Phát triển môi trường văn hoá đặt khách hàng lên trên hết</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Thảo luận về thực trạng văn hóa DN VN hiện nay và xu hướng tương lai.</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu, gặp gỡ và trao đổi với một nhà lãnh đạo và rút ra bài học về kinh nghiệm phát triển VHDN của họ</p>	K1, K2, K3, K4,

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Phòng học có điều kiện tốt (Quạt, ánh sáng,...)
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu projector, loa, mic, ổ cắm, phấn, bảng.
- E- learning

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Lê Thị Kim Oanh

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Kim Oanh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
----------------------------	--------------------------

Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh- Khoa Kế toán và Quản trị Kinh doanh- Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912258265
Email: tkoanh2010@gmail.com	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
<p>Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, điện thoại Trực tiếp tại VP: Bộ môn QTKD, Khoa kế toán và QTKD, phòng 424, nhà hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.</p>	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đào Thị Hồng Vân	Học hàm, học vị: Ths
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: dhvan24@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
<p>Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email, điện thoại và gặp mặt trực tiếp sáng thứ hai hàng tuần tại bộ môn QTKD, phòng 425 nhà hành chính.</p>	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Nga	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: btnga@vnua.edu.vn / hieu0306@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email, điện thoại và gặp mặt trực tiếp sáng thứ hai hàng tuần tại bộ môn QTKD, phòng 425 nhà hành chính.	

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/ 2019: Cập nhật nội dung bài giảng
- Lần 2: 7/ 2020: Bổ sung phương pháp giảng dạy, học tập MSTEAM
- Lần 3: 7/ 2021: Rà soát và cập nhật phương pháp đánh giá
- Lần 4: 7/ 2022: Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.
- Lần 5: 8/ 2023: Cập nhật nội dung bài giảng